

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về
mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

Kính gửi: Chính phủ

Trước bối cảnh thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, giá dầu thô trên thị trường thế giới có xu hướng ngày càng tăng cao, để góp phần ổn định giá xăng dầu, kiềm chế lạm phát, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) dự án Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết ngày 31/12/2022 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tình hình giá xăng dầu thế giới và trong nước thời gian qua

Từ đầu năm 2022, giá dầu thô và giá xăng dầu thành phẩm thế giới có xu hướng tăng cao. Mức giá dầu thô bình quân từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 13/6/2022 đối với WTI là 100,96 USD/thùng, tăng 58,49% so với thời điểm ngày 01/01/2022, mức cao nhất đạt 123,7 USD/thùng vào ngày 08/3/2022 (lấy theo giá đóng cửa), thời điểm chạm mốc cao nhất là 130,5 USD/thùng vào ngày 07/3/2021; đối với dầu Brent là 103,80 USD/thùng, tăng 54,77%, mức cao nhất đạt 127,98 USD/thùng vào ngày 08/3/2022 (lấy theo giá đóng cửa), thời điểm chạm mốc cao nhất là 139,13 USD/thùng vào ngày 07/3/2021. Giá dầu thô đóng cửa ngày 16/6/2022 ở mức cao là 117 USD/thùng đối với dầu WTI và 119,03 USD/thùng đối với Brent¹.

Giá bình quân một số mặt hàng thành phẩm xăng dầu thế giới (giao dịch trên thị trường Singapore) cũng tăng mạnh. Tại kỳ điều hành ngày 13/6/2022, giá xăng dầu thành phẩm biến động tăng từ 41,36% - 84,34% so với kỳ điều hành ngày 11/01/2022, trong đó: xăng RON92 đạt 149,287 USD/thùng, tăng 63,74%; xăng RON95 đạt 154,745 USD/thùng, tăng 66,14%; dầu hỏa đạt 162,946 USD/thùng, tăng 84,34%; dầu diesel đạt 166,591 USD/thùng, tăng 83,61%; dầu mazut đạt 635,931 USD/tấn, tăng 41,36%. Từ kỳ điều hành

¹ <https://www.investing.com/commodities>.

ngày 13/6/2022 đến nay, giá xăng dầu thành phẩm thế giới có diễn biến tăng từ 2,06% đến 2,63%, riêng dầu mazut giảm 0,98%.

Tính từ đầu năm 2022 đến nay², giá xăng dầu bán lẻ trong nước đã được điều chỉnh 15 lần (giá xăng tăng 12 lần và giảm 3 lần, trong đó có 2 lần giảm sau khi thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15). Cụ thể:

- Tại kỳ điều chỉnh đầu tiên của năm 2022 (ngày 11/01/2022): giá xăng E5RON92 là 23.159 đồng/lít; xăng RON95 là 23.876 đồng/lít; dầu diesel là 18.239 đồng/lít; dầu hoả là 17.138 đồng/lít; dầu mazut là 16.362 đồng/lít.

- Tại kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022, ngay khi áp dụng chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thì giá xăng có sự điều chỉnh giảm so với kỳ điều hành trước đó (ngày 21/3/2022), cụ thể: xăng E5RON92 là 27.309 đồng/lít, giảm 1.021 đồng/lít; xăng RON95 là 28.153 đồng/lít, giảm 1.039 đồng/lít.

- Tại kỳ điều chỉnh gần đây nhất (ngày 13/6/2022), giá xăng trong nước thiết lập mức cao nhất trong lịch sử. Cụ thể: giá xăng E5RON92 là 31.117 đồng/lít, tăng 7.958 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022, tăng 3.808 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022; xăng RON95 là 32.375 đồng/lít, tăng 8.499 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022, tăng 4.222 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022; dầu diesel là 29.020 đồng/lít, tăng 10.781 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022, tăng 3.940 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022; dầu hoả là 27.839 đồng/lít, tăng 10.701 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022, tăng 4.075 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022; dầu mazut là 20.357 đồng/lít, tăng 3.995 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022, giảm 572 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/4/2022.

Với việc giá dầu thô thế giới vẫn đang tiếp tục duy trì trên 100 USD/thùng, giá bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới, gây tác động tiêu cực đến nền kinh tế do chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận tải tăng cao, trong đó có xăng dầu. Bên cạnh đó, việc giá xăng dầu tăng cũng có tác động lớn đến các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải, lĩnh vực sản xuất sử dụng xăng dầu làm nguyên nhiên liệu đầu vào do xăng dầu chiếm tỷ trọng cao và tác động mạnh vào giá thành sản xuất, từ đó sẽ tác động làm tăng giá cả hàng hóa, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ tăng lên và tạo áp lực lạm phát, ảnh hưởng đến thu nhập và chi tiêu của người dân, tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng đến mục tiêu phục hồi tổng thể nền kinh tế sau dịch Covid-19.

Theo đó, để thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế mà Đảng và Nhà nước đã đề ra cho năm 2022, đặt ra thách thức kiểm soát lạm phát trong 6 tháng cuối năm là rất lớn, cần phải có giải pháp kịp thời.

² Từ ngày 02/01/2022, việc điều hành giá bán lẻ xăng dầu được điều chỉnh theo chu kỳ 10 ngày/lần theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ.

2. Cơ cấu giá xăng dầu và nguồn cung xăng dầu

Theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, giá cơ sở xăng dầu được tính trên 04 yếu tố chủ yếu sau:

a) Giá xăng dầu thành phẩm thế giới

Hiện nay, giá xăng dầu thế giới trong công thức giá cơ sở được xác định là giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường Singapore (của hãng tin Platts). Trong cơ cấu giá cơ sở, chi phí mua xăng dầu (thể hiện qua giá Platts bình quân) chiếm tỷ trọng chủ yếu khoảng 69% đối với xăng và khoảng 82% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 13/6/2022). Yếu tố này có vai trò quyết định chủ yếu đến việc điều hành giá bán xăng dầu trong nước và là yếu tố khách quan, ngoài khả năng kiểm soát của công tác điều hành giá xăng dầu. Khi giá xăng dầu thế giới càng tăng thì tỷ trọng yếu tố này trong giá cơ sở càng tăng.

b) Các khoản chi phí và lợi nhuận định mức

Chi phí định mức để tính giá cơ sở chiếm khoảng 5,65% đối với xăng và 3,4% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 13/6/2022), gồm: Chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam, Premium trong nước; chi phí đưa xăng dầu từ nhà máy lọc dầu về đến cảng; chi phí kinh doanh định mức. Ngoài ra, còn lợi nhuận định mức (chỉ để tính giá cơ sở) khoảng 1% đối với xăng và 1,1% đối với dầu diesel. Các khoản chi phí định mức được rà soát, xác định theo diễn biến thực tế của hoạt động kinh doanh xăng dầu, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ, hợp lý, hợp lệ và phù hợp với mặt bằng kinh doanh xăng dầu của các thương nhân đầu mối.

c) Mức trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu (BOG)

Theo quy định hiện hành, mức trích lập Quỹ BOG được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với thực tế tại thời điểm điều hành giá xăng dầu. Mức chi sử dụng Quỹ BOG được xem xét điều hành khi giá cơ sở cao hơn giá bán lẻ hiện hành hoặc việc tăng giá xăng dầu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

d) Các khoản thuế trong giá cơ sở

Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu và cơ cấu trong giá xăng dầu gồm: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với xăng, thuế BVMT và thuế giá trị gia tăng (GTGT). Luật phí và lệ phí không có quy định về thu phí, lệ phí đối với xăng dầu.

Hiện nay, so với nhiều nước trên thế giới, tỷ trọng thuế trong giá xăng dầu bán ra của nước ta hiện nay vẫn thấp hơn mức bình quân chung, nhất là sau khi mức thuế BVMT được điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của UBTVQH. Tỷ trọng thuế trong giá bán xăng dầu ở nhiều nước chủ yếu trong khoảng 40% - 55% đối với xăng và 35% - 50% đối với dầu (ngoại trừ một số quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn thì có tỷ trọng thấp

hơn)³, trong khi đó, ở Việt Nam, với mức thuế BVMT đang được giảm theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 thì tỷ trọng thuế đối với xăng E5RON92 khoảng 23,46%, đối với xăng RON95 khoảng 24,11% và đối với dầu diesel khoảng 12,77% (tính tại kỳ điều hành ngày 13/6/2022).

Để giảm giá xăng dầu, về cơ bản có thể sử dụng giải pháp điều chỉnh chính sách thuế, tuy nhiên đây là giải pháp tình thế chỉ nên áp dụng trong ngắn hạn vì giá xăng dầu trong nước có tính biến động và phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thế giới.

Ngoài ra, giá xăng dầu trong nước còn chịu ảnh hưởng của yếu tố cung - cầu thị trường. Nguồn cung xăng dầu nước ta hiện nay từ hai nguồn là nguồn nhập khẩu và nguồn sản xuất trong nước, trong đó, nguồn cung xăng dầu từ sản xuất trong nước chiếm từ 70 - 75% tổng nguồn cung xăng dầu cả nước (nguồn từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn chiếm 35% - 40% và nguồn từ Nhà máy lọc dầu Bình Sơn chiếm khoảng 35%). Tuy nhiên, thời gian gần đây, do khó khăn về tài chính và sự cố kỹ thuật nên Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn không thể cung ứng xăng dầu ra thị trường theo như sản lượng đã cam kết, gây thiếu hụt nguồn cung từ sản xuất trong nước. Vì vậy, nguồn cung cho thị trường trong nước trong thời gian tới dự kiến phải tăng thêm từ nguồn nhập khẩu. Nguồn cung xăng dầu nhập khẩu phụ thuộc vào nguồn cung thế giới và tình hình chính trị thế giới (Hiện nay, thế giới đang có biến động thiếu hụt nguồn cung dầu mỏ do ảnh hưởng bởi xung đột giữa Nga và Ukraina. Việc thiếu hụt nguồn cung dầu mỏ từ Nga có thể ảnh hưởng đến nguồn nhiên liệu đầu vào cho các nhà máy lọc dầu trên thế giới và ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn nhập khẩu của Việt Nam). Do đó, để hạn chế sự tác động của diễn biến giá xăng dầu thế giới đối với thị trường trong nước thì cần thiết phải đảm bảo chủ động, ổn định nguồn cung xăng dầu từ khai thác, sản xuất trong nước. Theo đó, song song với các giải pháp tài chính là thực hiện giảm thuế, thì cần thực hiện các biện pháp đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước.

3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc ổn định giá xăng dầu

Qua nghiên cứu phản ứng chính sách của các nước cho thấy, để giảm thiểu tác động tiêu cực do giá xăng dầu tăng cao, các nước đã thực hiện điều chỉnh chính sách thuế tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể của từng nước như sau:

- Biện pháp giảm thuế:

(i) Giảm thuế GTGT như Bỉ (giảm thuế GTGT khí đốt xuống 6% từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/9/2022); Croatia (giảm thuế GTGT đối với khí đốt và nhiệt từ 25% xuống 13%); Ba Lan (thuế suất thuế GTGT đối với xăng và dầu diesel giảm từ 23% xuống 8% trong 6 tháng từ ngày 01/2/2022);...

³ Tỷ trọng thuế trong giá xăng dầu của Ấn Độ là 55% đối với xăng và 50% đối với dầu; Hàn Quốc là 55% đối với xăng và 46% đối với dầu; Anh là 45% đối với xăng và 44% đối với dầu; Trung bình các nước EU27 là 43% đối với xăng và 38% đối với dầu; Trung bình các nước Eurozone19 là 45% đối với xăng và 39% đối với dầu.

(ii) Giảm thuế TTĐB như: Úc (giảm 50% thuế TTĐB đối với nhiên liệu, từ 0h ngày 29/3/2022 đến ngày 28/9/2022); Thái Lan (giảm 3 бат/lít thuế TTĐB đối với xăng từ ngày 18/02/2022 đến ngày 20/5/2022 và giảm 5 бат/lít thuế TTĐB đối với dầu diesel từ 20/5/2022 đến ngày 20/7/2022); Hà Lan: giảm thuế TTĐB đối với xăng và dầu diesel xuống 21%); Ai Len (giảm thuế TTĐB đối với xăng và dầu diesel lần lượt là 20 cent/lít và 15 cent/lít);...

- Biện pháp trợ giá năng lượng: Ngoài các biện pháp ứng phó về thuế, một số quốc gia đưa ra biện pháp trợ giá năng lượng khi giá năng lượng tăng cao⁴. Biện pháp này như một khoản trợ cấp từ ngân sách nhà nước (NSNN) cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao và người dân, đặc biệt là những người thuộc nhóm thu nhập thấp và trung bình.

- Biện pháp về chi tiêu: một số quốc gia đưa ra gói hỗ trợ các hộ gia đình bị tổn thương thông qua giải pháp hỗ trợ bằng tiền mặt (Đan Mạch, Đức, Na Uy, Anh...); gói hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà buôn bán dầu (Nhật Bản).

4. Chính sách thuế hiện hành đối với xăng dầu và sự cần thiết ban hành Nghị quyết để điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

Xăng dầu vừa là mặt hàng chiến lược, quan trọng, vừa là mặt hàng thiết yếu, có tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô. Việc giá xăng dầu tăng cao sẽ gây áp lực lớn đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như chi tiêu của người dân; trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân còn khó khăn thì cần có giải pháp điều hành để ổn định giá xăng dầu trong nước.

Để góp phần ổn định giá xăng dầu thì việc điều chỉnh thuế với mặt hàng xăng dầu là cần thiết. Từ những phân tích cơ cấu thuế trong giá xăng dầu nêu trên thì có thể thực hiện điều chỉnh đối với sắc thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT và thuế BVMT. Tuy nhiên, việc điều chỉnh thuế đối với mặt hàng xăng dầu cũng cần phải được cân nhắc, tính toán cẩn trọng trên nhiều mặt, đảm bảo không làm sai lệch vai trò, chức năng của từng sắc thuế đang thu đối với mặt hàng xăng dầu.

a) Đối với thuế nhập khẩu

- Đối với thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA): Thực hiện theo các cam kết quốc tế, trong khuôn khổ một số FTA⁵, mức thuế suất FTA đối với xăng dầu đang thực hiện ở Việt nam là 8% đối với xăng và 0% đối với dầu, đảm bảo theo đúng cam kết cắt giảm thuế theo các FTA⁶. Mức thuế suất FTA là đảm bảo theo đúng cam kết cắt giảm thuế theo các FTA. Do đó, đề nghị không điều chỉnh thuế

⁴ Ví dụ như: Pháp công bố gói hỗ trợ trị giá 2 tỷ EUR (2,2 tỷ USD) với mức hỗ trợ tương đương 7,7% giá xăng dầu; Nhật Bản gia hạn chương trình trợ cấp khẩn cấp đối với xăng và các nhiên liệu khác đến cuối tháng 9 và nâng mức trần trợ cấp lên 35 yên (0,27 USD)/lít từ 25 yên.

⁵ ATIGA: Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; VKFTA: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; VNEAEU: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu; ACFTA: Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc.

⁶ Theo các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên thì xăng (bao gồm cả E5, E10) có mức thuế FTA theo Hiệp định ATIGA, Hiệp định VKFTA là 8%, Hiệp định VNEAEU là 8,8%-8% và Hiệp định ACFTA là 20%.

suất FTA đối với mặt hàng xăng dầu trong khuôn khổ các FTA và thực hiện theo đúng lộ trình cam kết hiện hành.

- Về thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN), Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ quy định mức thuế suất MFN đối với xăng là 20%; đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu hỏa và nhiên liệu bay là 7%.

So với trước đây, từ khi Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất và Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức hoạt động, cung cấp xăng dầu cho thị trường trong nước thì tỷ trọng xăng dầu từ nguồn nhập khẩu đã giảm đáng kể. Về thị trường nhập khẩu, xăng dầu nhập khẩu hiện nay chủ yếu đến từ các quốc gia đã ký kết các Hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do với nước ta (Hàn Quốc, các nước ASEAN,...) theo mức thuế suất thuế FTA, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế. Tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu theo mức thuế suất MFN của nước ta hiện nay là không đáng kể.

Trong điều kiện hiện nay, việc điều chỉnh giảm mức thuế suất MFN đối với xăng dầu xuống bằng mức của các FTA là khó có thể thực hiện được do: i) tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu theo thuế suất MFN rất thấp; ii) mức thuế suất MFN đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế. Cùng với đó, việc điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với mặt hàng xăng dầu sẽ thu hẹp dư địa đàm phán các Hiệp định FTA mới theo nguyên tắc có đi có lại.

Để đa dạng hóa nguồn cung xăng (tránh bị động bởi phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu từ Hàn Quốc và ASEAN), đồng thời đảm bảo mức chênh lệch phù hợp với mức thuế suất theo các FTA mà Việt Nam đã ký kết, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (dự thảo Nghị định đang được gửi xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp), trong đó Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với xăng từ mức 20% xuống mức 12% (chênh 4% so với thuế suất FTA từ Hàn Quốc và ASEAN). Đối với mặt hàng dầu hiện đang áp dụng mức thuế suất MFN là 7% đã đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế.

Việc điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với xăng mặc dù có thể không tác động nhiều đến việc làm giảm giá xăng trong nước do hiện nay xăng nhập khẩu chủ yếu từ ASEAN và Hàn Quốc nhưng sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn cung xăng từ các quốc gia khác như Trung Quốc, Hoa Kỳ và các quốc gia khu vực Trung Đông, tránh sự phụ thuộc quá lớn vào một số đối tác như hiện nay trong trường hợp nguồn cung trên thị trường thế giới biến động. Mức chênh lệch 4% giữa thuế suất MFN và thuế suất FTA đối với xăng cũng là hợp lý để thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước tìm kiếm các nguồn cung xăng mới trong trường hợp nguồn cung xăng từ các thị trường truyền thống bị thiếu hụt, đồng thời vẫn đảm bảo được dư địa đàm phán các Hiệp định FTA mới trong tương lai trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

b) Đối với thuế TTĐB

Theo quy định của Luật thuế TTĐB thì chỉ thu thuế TTĐB đối với xăng, không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với

xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Luật thuế TTĐB không quy định giảm thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

Thuế TTĐB là sắc thuế gián thu, đánh vào một số hàng hóa, dịch vụ Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng vì có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia,...), ảnh hưởng đến môi trường và cần tiêu dùng tiết kiệm (xăng gốc hoá thạch) hoặc hàng hoá, dịch vụ cao cấp cần điều tiết thu nhập (ô tô, máy bay, du thuyền, chơi golf,...). Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên theo thông lệ quốc tế luôn thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, hầu hết các nước trên thế giới đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, ví dụ: Pháp (0,6629 EUR/lít đối với xăng E10 và 0,6829 EUR/lít đối với xăng khoáng); Đức (0,6545 EUR/lít đối với xăng có hàm lượng sunfua dưới 10mg/kg, 0,6698 EUR/lít đối với xăng có hàm lượng sunfua trên 10mg/kg); Hà Lan (0,81314 EUR/lít); Ý (0,7284 EUR/lít); Anh (0,5795 Bảng/lít); Hàn Quốc (311 Won/lít thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ 15%); Trung Quốc (1,52 Nhân dân tệ/lít); Úc (0,442 Đô la Úc/lít); Cam-pu-chia (thuế suất 25%); Thái Lan (6,50 bạt/lít đối với xăng khoáng, 5,85 bạt/lít đối với xăng 95 E10, 5,2 bạt/lít xăng 95 E20, 0,975 bạt/lít đối với xăng 95 E85, 3,2 bạt/lít đối với dầu diesel); Sing-ga-po (0,41 Đô la Sing-ga-po/lít); Lào (thuế suất 39%). Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng của Việt Nam hiện ở mức trung bình thấp so với các nước.

Theo số liệu thống kê⁷, số thu thuế TTĐB đối với xăng ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2022 là khoảng 6.503 tỷ đồng.

Nếu giá dầu thế giới 7 tháng cuối năm 2022 bình quân khoảng 110USD/thùng thì số thu thuế TTĐB đối với xăng 7 tháng cuối năm 2022 ước khoảng 9.614 tỷ đồng. Khi đó, tổng số thu thuế TTĐB đối với xăng cả năm 2022 dự kiến khoảng 16.117 tỷ đồng.

Nếu giá dầu thế giới 7 tháng cuối năm 2022 bình quân khoảng 120USD/thùng thì số thu thuế TTĐB đối với xăng 7 tháng cuối năm 2022 ước khoảng 10.488 tỷ đồng (bình quân 1.498 tỷ đồng/tháng). Khi đó, tổng số thu thuế TTĐB đối với xăng cả năm 2022 dự kiến khoảng 16.991 tỷ đồng.

Tại Việt Nam, Luật thuế TTĐB đã quy định xăng thuộc đối tượng chịu thuế từ năm 1999. Quy định này là phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB và phù hợp với thông lệ quốc tế. Theo số liệu thống kê năm 2019 (giai đoạn trước dịch Covid-19) thì sản lượng tiêu thụ trong nước của mặt hàng xăng chiếm tỷ trọng khoảng 37% trong tổng sản lượng xăng, dầu. Mặt khác, hiện nay chỉ có mặt hàng xăng là chịu thuế TTĐB, do đó nếu thực hiện giảm thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng thì chưa thực sự hiệu quả, chưa đạt được mục tiêu của việc giảm thuế là hỗ trợ giảm chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kiềm chế lạm phát vì dầu mới là mặt hàng chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, trường hợp điều chỉnh mức thuế TTĐB đối với xăng thì phải

⁷ Số liệu báo cáo do TCT và TCHQ cung cấp.

thực hiện điều chỉnh mức thuế TTĐB tương ứng đối với xăng E5 và xăng E10 cho phù hợp.

Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh đối với thuế TTĐB thuộc thẩm quyền của Quốc hội nên phải trình Quốc hội xem xét, quyết định⁸ và thường không thể áp dụng ngay, trong khi giá xăng dầu có những thời điểm biến động nhanh, thời gian ngắn, nên sẽ có độ trễ nhất định.

Từ những lý do nêu trên, đề nghị trước mắt không thực hiện điều chỉnh giảm thuế TTĐB đối với xăng. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục theo dõi diễn biến giá xăng dầu trên thế giới và sẽ trình Chính phủ đề trình Quốc hội phương án giảm thuế TTĐB đối với xăng cho phù hợp, dưới hình thức Nghị quyết của Quốc hội trong trường hợp giá xăng dầu tiếp tục tăng, biến động khó lường, ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu mà cần tiếp tục giảm thuế đối với mặt hàng xăng để góp phần kiềm chế lạm phát.

c) Đối với thuế GTGT

Pháp luật thuế GTGT không có quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà chỉ quy định áp dụng thuế GTGT theo hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT với 3 mức thuế suất, trong đó quy định áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; mức thuế suất 5% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như nước sạch, sản phẩm nông nghiệp và mức thuế suất 10% đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế còn lại. Mặt hàng xăng dầu đang chịu mức thuế GTGT 10% tương tự như nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh đối với thuế GTGT thuộc thẩm quyền của Quốc hội nên phải trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Trước đây, khi trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Chính phủ đã trình giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với các hàng hóa thuộc diện chịu thuế 10%, trong đó có mặt hàng xăng. Tuy nhiên, Quốc hội đã quyết định không giảm mức thuế GTGT đối với các mặt hàng chịu thuế TTĐB (trong đó có mặt hàng xăng) và dầu mỏ tinh chế.

Qua tính toán⁹, số thu thuế GTGT đối với xăng dầu ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2022 là khoảng 13.358 tỷ đồng.

Nếu giá dầu thế giới 7 tháng cuối năm 2022 bình quân khoảng 110USD/thùng thì số thu thuế GTGT đối với xăng dầu 7 tháng cuối năm 2022 ước khoảng 19.797 tỷ đồng. Khi đó, tổng số thu thuế GTGT đối với xăng dầu cả năm 2022 dự kiến khoảng 33.155 tỷ đồng.

Nếu giá dầu thế giới 7 tháng cuối năm 2022 bình quân khoảng 120USD/thùng thì số thu thuế GTGT đối với xăng dầu 7 tháng cuối năm 2022 ước khoảng 21.623 tỷ đồng (bình quân 3.089 tỷ đồng/tháng). Khi đó, tổng số thu thuế GTGT đối với xăng dầu cả năm 2022 dự kiến khoảng 34.981 tỷ đồng.

⁸ Tại Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy định Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn như sau: "4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế;..."

⁹ Số liệu báo cáo do TCT và TCHQ cung cấp.

Do đó, đề nghị trước mắt không thực hiện điều chỉnh giảm thuế GTGT đối với xăng dầu, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục theo dõi diễn biến giá xăng dầu trên thế giới và sẽ trình Chính phủ để trình Quốc hội phương án giảm thuế GTGT đối với xăng dầu cho phù hợp, dưới hình thức Nghị quyết của Quốc hội trong trường hợp giá xăng dầu tiếp tục tăng, biến động khó lường, ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu mà cần tiếp tục giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu để góp phần kiềm chế lạm phát.

d) Đối với thuế BVMT

Tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó quy định khung thuế BVMT đối nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn như sau: Xăng, trừ etanol là 1.000 - 4.000 đồng/lít; Nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; Dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; Dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; Dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; Dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít và Mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT giao UBNDTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá.

Căn cứ nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, ngày 26/9/2018, UBNDTVQH ban hành Nghị quyết số 579/2018/UBNDTVQH14 về Biểu thuế BVMT, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, trong đó quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn ở mức trần trong khung thuế, trừ dầu hỏa. Cụ thể: mức thuế BVMT cụ thể đối với xăng (trừ etanol) là 4.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 2.000 đồng/lít; riêng dầu hỏa là 1.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế là 2.000 đồng/lít).

Để góp phần tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không trước bối cảnh dịch Covid-19, UBNDTVQH đã ban hành các Nghị quyết để giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2022, cụ thể: giảm 30% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 (từ 3.000 đồng/lít xuống còn 2.100 đồng/lít) theo Nghị quyết số 979/2020/UBNDTVQH14 ngày 27/7/2020 và Nghị quyết số 1148/2020/UBNDTVQH14 ngày 21/12/2020; giảm 50% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 (từ 3.000 đồng/lít xuống còn 1.500 đồng/lít) theo Nghị quyết số 13/2021/UBNDTVQH15 ngày 31/12/2021.

Đồng thời, để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19, góp phần bình ổn thị trường xăng dầu, kiềm chế lạm phát trước bối cảnh giá xăng dầu tăng cao, ngày 23/3/2022, UBNDTVQH đã thông qua Nghị quyết số 18/2022/UBNDTVQH15 để giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay, dầu hỏa) và giảm 70% mức thuế

BVMT đối với dầu hỏa từ ngày 1/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của UBTVQH.

Qua đánh giá tình hình thực hiện các chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cho thấy:

- Việc giảm 50% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay cơ bản đã đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra khi ban hành chính sách, góp phần tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải hàng không duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trước tác động tiêu cực của dịch Covid-19; phù hợp với Chương trình hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế giai đoạn hậu Covid-19.

- Việc thực hiện giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 từ ngày 01/4/2022 đã góp phần giảm trực tiếp chi phí thuế trong cơ cấu giá xăng dầu, từ đó góp phần giảm bớt sự tăng giá xăng dầu trong nước do giá xăng dầu thế giới tăng, qua đó đã góp phần kiềm chế lạm phát, cụ thể: Từ ngày 01/4/2022, ngay khi thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, giá xăng trong nước đã có sự điều chỉnh giảm 2 kỳ liên tiếp so với kỳ điều hành liền trước (cụ thể: tại kỳ điều hành ngày 01/4/2022, giá bán lẻ xăng E5RON92 giảm 1.021 đồng/lít, giá bán lẻ xăng RON95 giảm 1.039 đồng/lít; tại kỳ điều hành ngày 12/4/2022 giá bán lẻ xăng E5RON92 giảm 839 đồng/lít, giá bán lẻ xăng RON95 giảm 843 đồng/lít). Tính chung trong tháng 4/2022, việc điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã làm giá xăng dầu giảm 0,59% so với tháng 3/2022 và từ đó làm CPI chung giảm 0,06 điểm phần trăm¹⁰.

Tuy nhiên, việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã làm giảm thu NSNN. Theo tính toán khi trình UBTVQH ban hành Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 và Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15, Chính phủ đã dự kiến giảm NSNN do giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn khoảng 26.773 tỷ đồng (trong đó: giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 là 1.898 tỷ đồng và giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 là 23.954 tỷ đồng). Thực tế, số giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tính đến hết tháng 6/2022 ước khoảng 8.650 tỷ đồng (trong đó số giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 6/2022 ước khoảng 850 tỷ đồng và số giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay) từ ngày 01/4/2022 đến hết tháng 6/2022 ước khoảng 7.800 tỷ đồng¹¹).

Theo Luật thuế BVMT, việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng dầu thuộc thẩm quyền của UBTVQH và hiện vẫn còn dư địa điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Do đó, có thể trình ngay UBTVQH

¹⁰ Theo công bố của Tổng cục thống kê.

¹¹ Số liệu do TCT cung cấp.

ban hành Nghị quyết để điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn nhằm góp phần giảm giá bán lẻ xăng dầu.

Từ những nội dung báo cáo trên, để đảm bảo tính kịp thời trong việc ổn định giá xăng dầu trong nước trước biến động của giá xăng dầu trên thị trường thế giới, góp phần kiềm chế lạm phát, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, căn cứ theo thẩm quyền thì việc trình UBNDTVQH ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn để tiếp tục giảm thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp khả thi nhất và có hiệu quả nhất.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội), Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình UBNDTVQH ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Góp phần kiềm chế lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và bình ổn thị trường xăng dầu trước bối cảnh giá dầu thô tăng cao.
2. Góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19 và phù hợp với bối cảnh chung của đất nước trong việc đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19.
3. Đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và nhà nước trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối NSNN.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải lập đề nghị xây dựng đối với Nghị quyết của UBNDTVQH để hướng dẫn Luật hoặc vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBNDTVQH. Do dự án Nghị quyết quy định mức thuế BVMT thuộc thẩm quyền của UBNDTVQH đã được giao trong Luật thuế BVMT nên không thuộc trường hợp phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, để đảm bảo kịp thời trình Chính phủ, trình UBNDTVQH ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Dự án Nghị quyết được gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân thông qua

Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (theo Công văn số .../BTC-CST ngày .../.../2022 của Bộ Tài chính).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.
- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

2.1. Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

Để thực hiện mục đích, quan điểm nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề trình UBTVQH điều chỉnh mức thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn xuống mức sàn trong khung thuế đến hết 31/12/2022 như sau:

- Xăng: Giảm từ 2.000 đồng/lít xuống mức sàn 1.000 đồng/lít.
 - Nhiên liệu bay: Giảm từ 1.500 đồng/lít xuống mức sàn 1.000 đồng/lít.
 - Dầu diesel: Giảm từ 1.000 đồng/lít xuống mức sàn 500 đồng/lít.
 - Dầu mazut, dầu nhờn: Giảm từ 1.000 đồng/lít xuống mức sàn 300 đồng/lít.
 - Mỡ nhờn: Giảm từ 1.000 đồng/kg xuống mức sàn 300 đồng/kg.
 - Dầu hỏa: Giữ mức 300 đồng/lít vì đây là mức sàn trong khung mức thuế.
- Từ ngày 01/01/2023, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 của UBTVQH.

2.2. Hiệu lực thi hành

Trường hợp Nghị quyết được ban hành trong tháng 7/2022, đề nghị hiệu lực thi hành của Nghị quyết kể từ ngày 01/8/2022 để đảm bảo việc triển khai thực hiện. Đồng thời, Nghị quyết sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 và Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của UBTVQH.

3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

3.1. Tác động đến NSNN

Hiện nay, các hoạt động kinh tế - xã hội đã chuyển về trạng thái như trước khi xảy ra dịch Covid-19. Do đó, dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2022 tương đương như thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19 là năm 2019. Với dự kiến sản lượng tiêu thụ như vậy, nếu áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì ước giảm thu NSNN bình quân một tháng (đã bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) là khoảng **1.400 tỷ đồng/tháng**. Trường hợp Nghị quyết được ban hành trong tháng

7/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2022 thì ước giảm thu NSNN (đã bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) là khoảng **7.000 tỷ đồng**.

Nếu tính cả phần ước giảm thu NSNN theo Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 (khoảng 2.661 tỷ đồng/tháng) thì tổng giảm thu NSNN bình quân một tháng ước khoảng **4.061 tỷ đồng/tháng** và cả năm là khoảng **20.305 tỷ đồng**.

(Phụ lục: Dự kiến tác động thu NSNN về thuế BVMT theo phương án đề xuất trình kèm).

Theo tính toán tác động thu NSNN do giá dầu thô tăng cho thấy: (i) Nếu giá dầu thô ở mức 110USD/thùng, tác động tăng thu NSNN do tăng giá dầu thô chỉ khoảng **2.376 tỷ đồng/tháng**; (ii) Nếu giá dầu thô ở mức 120USD/thùng, tác động tăng thu NSNN do tăng giá dầu thô chỉ khoảng **2.644 tỷ đồng/tháng**.

3.2. Tác động đến giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn

Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT sẽ được chuyển vào giá thành sản phẩm, hàng hóa và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Việc điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn kịp thời trong bối cảnh giá xăng dầu đang ở mức cao được xem là giải pháp hiệu quả để giảm chi phí thuế trong cơ cấu giá bán lẻ xăng dầu¹², từ đó có tác động tức thì trong việc giảm giá bán lẻ xăng dầu. Cụ thể, trường hợp giá xăng dầu thành phẩm thế giới không thay đổi so với kỳ điều hành ngày 13/6/2022 thì:

- Đối với xăng (trừ etanol): Với việc giảm mức thuế BVMT 1.000 đồng/lít so với hiện hành sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ xăng (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/lít.

- Đối với nhiên liệu bay, dầu diesel: Với việc giảm mức thuế BVMT 500 đồng/lít so với hiện hành sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng là 550 đồng/lít.

- Đối với dầu mazut, dầu nhờn: Với việc giảm mức thuế BVMT 700 đồng/lít so với hiện hành sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ dầu mazut (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng là 770 đồng/lít.

- Đối với mỡ nhờn: Với việc giảm mức thuế BVMT 700 đồng/kg so với hiện hành sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ dầu mazut (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng là 770 đồng/kg.

Tuy nhiên, do giá bán lẻ xăng dầu trong nước phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thành phẩm thế giới nên mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước cụ thể sẽ phụ thuộc vào tình hình biến động của giá xăng dầu thành phẩm thế giới.

¹² Giá định giá xăng dầu thành phẩm thế giới không thay đổi như kỳ điều hành ngày 13/6/2022, với việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn về mức sản trong Khung thuế như đề xuất thì tỷ trọng thuế trong giá cơ sở đối với xăng E5RON92 khoảng 20,54%, đối với xăng RON95 khoảng 21,45% và đối với dầu diesel khoảng 11,1%.

3.3 Tác động đến chỉ số CPI, lạm phát và tăng trưởng kinh tế

- Tác động đến chỉ số CPI: Việc tăng, giảm giá xăng dầu nói chung sẽ tác động đến sản xuất và tiêu dùng trong nước. Đồng thời, sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các mặt hàng khác, thể hiện qua sự thay đổi của chỉ số CPI, cụ thể: Việc giảm thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn, từ đó góp phần hạn chế sự gia tăng chi phí sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm và góp phần ổn định lạm phát.

Tác động của việc giảm thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu đến chỉ số CPI phản ánh thông qua mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Với giả định giá bán lẻ xăng dầu trong nước cũng giảm tương ứng 550 đồng/lít đến 1.100 đồng/lít như các mức giảm thuế BVMT theo đề xuất nêu trên và giữ ổn định trong các tháng còn lại của năm 2022, trường hợp Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/8/2022 thì ước tác động của giải pháp giảm thuế BVMT sẽ góp phần giảm chỉ số CPI bình quân năm 2022 khoảng 0,16%. Tuy nhiên, do thuế BVMT là số tuyệt đối, chỉ số CPI là số tương đối nên tác động của việc giảm thuế BVMT đến chỉ số CPI còn tùy thuộc vào biến động của mức giá bán lẻ xăng dầu tại mỗi kỳ điều hành.

- Tác động đến lạm phát: Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số CPI tăng 2,25% so với cùng kỳ, cao hơn mức 1,29% của 5 tháng đầu năm 2021, chủ yếu do giá xăng dầu tăng cao. Trong tháng 5/2022, giá xăng tăng 5,93%, giá dầu diesel tăng 3,99% đã tác động làm chỉ số CPI nhóm giao thông tăng 2,34% (mức tăng cao nhất từ trước đến nay), đồng thời làm chỉ số CPI chung tăng 0,23 điểm % (chiếm 60,5% mức tăng chỉ số CPI chung). Lạm phát của Việt Nam trong năm 2022 được các tổ chức quốc tế dự báo trong khoảng 3,5% - 4,2% (mục tiêu là bình quân khoảng 4%).

Tuy nhiên, bên cạnh yếu tố dịch Covid-19, xung đột giữa Nga và Ukraine, dự báo sẽ đẩy giá xăng dầu, giá lương thực... tăng, làm lạm phát thế giới tăng cao. Nguồn cung cho thị trường (nhất là khu vực châu Âu) tiếp tục chịu ảnh hưởng từ việc các nước châu Âu đã thống nhất tăng mức cấm vận đối với các sản phẩm xăng dầu từ Nga, trong khi đó tồn kho dầu thô của Mỹ vẫn ở mức thấp. Về nhu cầu, việc Trung Quốc nới lỏng các biện pháp phong tỏa để phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Thượng Hải từ 01/6/2022 sẽ làm cho cầu xăng dầu tăng mạnh và nhu cầu một số mặt hàng xăng, dầu tăng khi đang vào mùa lái xe mùa hè tại Mỹ.

Theo Ngân hàng thế giới, chi phí xăng dầu chiếm 30% - 40% chi phí của doanh nghiệp vận tải. Nếu thuế BVMT giảm 1.000 đồng/lít thì chi phí của doanh nghiệp vận tải sẽ giảm tương đương khoảng 5%. Như vậy, việc giảm thuế BVMT sẽ làm giảm giá bán xăng dầu, từ đó làm giảm chi phí sản xuất, giảm giá bán hàng hóa, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô¹³.

¹³ Khi giá xăng dầu tăng 10%, chỉ số CPI tăng khoảng 0,36 điểm phần trăm (theo VPER).

- Đối với tăng trưởng kinh tế: Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu tại Việt Nam gồm: thuế nhập khẩu, thuế TTĐB (chỉ áp dụng đối với xăng), thuế BVMT và thuế GTGT. Việc giảm thuế BVMT sẽ tác động trực tiếp làm giảm giá bán xăng dầu, góp phần bình ổn giá xăng dầu trong nước trước biến động của giá dầu thô trên thị trường thế giới. Xăng dầu vừa là mặt hàng chiến lược, quan trọng, vừa là mặt hàng thiết yếu có tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Do đó, việc bình ổn giá xăng dầu sẽ thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2022¹⁴.

3.4. Tác động đến người dân và doanh nghiệp

Xăng dầu là một mặt hàng thiết yếu trong đời sống người dân và là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, nên sự biến động giá xăng dầu sẽ tác động đến rất nhiều đối tượng trong nền kinh tế. Do đó, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu không phân biệt đối tượng áp dụng sẽ hỗ trợ nền kinh tế và người dân.

Đối với người dân, đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần giảm giá các mặt hàng này, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác.

Đối với các ngành sản xuất cũng như các doanh nghiệp có sử dụng đầu vào là xăng dầu sẽ được hưởng lợi nhiều hơn khi chính sách được ban hành như ngành vận tải, ngành hàng không... Hiện nay, chi phí nhiên liệu chiếm khoảng 30% - 40% trong cơ cấu giá thành vận tải hàng không; từ 35% - 40% giá thành vận tải đối với các dịch vụ xe container, xe tải nặng và khoảng 25% đối với các loại xe khác¹⁵. Xăng dầu là nguyên nhiên liệu đầu vào của hầu hết các ngành sản xuất trong nền kinh tế, đặc biệt là nhóm ngành huyết mạch như giao thông vận tải, điện... Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

3.5. Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT

Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT, cụ thể:

- Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Trước bối cảnh giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước biến động tăng và có xu hướng tăng cao trong khi nền kinh tế - xã hội đang gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19 thì việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô và phù

¹⁴ Khi giá xăng dầu tăng 10%, tăng trưởng sẽ bị ảnh hưởng giảm 0,5%. Trong khi đó, tổng chi phí sản xuất của toàn nền kinh tế, chi phí xăng dầu chiếm khoảng 3,52% và gas khoảng 1,45% (Theo VPER).

¹⁵ Theo Hiệp hội Vận tải hàng hóa thành phố Hồ Chí Minh.

hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đảm bảo phù hợp với khung mức thuế BVMT: Việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn đảm bảo trong khung mức thuế BVMT quy định tại Luật thuế BVMT nên đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.

3.6. Tác động đến môi trường và các cam kết quốc tế

Hiện nay, Nhà nước và Chính phủ đã quyết định chuyển hoạt động của nền kinh tế - xã hội sang trạng thái bình thường mới. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân cũng đang dần chuyển về trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch. Kinh tế Việt Nam năm 2022 đang dần phục hồi một phần nhờ các chính sách tài khóa được nới lỏng, với mức tăng trưởng GDP kỳ vọng khoảng 5,5%¹⁶. Với mục tiêu đẩy nhanh phục hồi kinh tế - xã hội hậu đại dịch Covid-19 kỳ vọng gia tăng sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn¹⁷. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, mức gia tăng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu khó có khả năng tăng cao quá lớn. Do đó, về cơ bản, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu trong năm 2022 sẽ không làm ảnh hưởng đến mục tiêu BVMT của chính sách thuế BVMT.

Đồng thời, trong các khuôn khổ FTA và các diễn đàn đa phương có sự tham gia của Việt Nam hiện không có các cam kết bắt buộc liên quan đến việc kiểm soát tiêu thụ xăng dầu. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không vi phạm cam kết quốc tế về môi trường mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu.

3.7. Tác động về thủ tục hành chính và bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không gây bất bình đẳng về giới.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt để trình UBNDTVQH:

- Dự án Nghị quyết của UBNDTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBNDTVQH về dự án Nghị quyết và phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội, UBNDTVQH và thông qua ngay tại 1 kỳ họp.

¹⁶ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi ở mức 6,5% năm 2022 và đạt 6,7% năm 2023. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 đạt 5,3%, sau đó sẽ ổn định trở lại quanh mức 6,5%.

¹⁷ Theo Bộ Công thương, dự kiến nhu cầu xăng, dầu trong nước cả năm khoảng 20,6 triệu m³.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan, tổ chức; Các phụ lục).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST4).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc

Nghị quyết số: /2022/UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT**Về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI***Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;**Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;**Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường ngày 15 tháng 11 năm 2010;***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được quy định như sau:**

1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn		
1	Xăng, trừ etanol	lít	1.000
2	Nhiên liệu bay	lít	1.000
3	Dầu diesel	lít	500
4	Dầu hỏa	lít	300
5	Dầu mazut	lít	300
6	Dầu nhờn	lít	300
7	Mỡ nhờn	kg	300

2. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Không áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

4. Giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Huệ

Phụ lục

DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG THU NSNN VỀ THUẾ BVMT THEO PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT

Phương án: Giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu bằng mức sàn trong Khung mức thuế BVMT

STT	Sản phẩm	Khung thuế theo Luật thuế BVMT (đ/đvt thuế)	Sản lượng tính thuế (triệu lít, kg)	Mức thuế BVMT		Số thu thuế BVMT			Mức giảm thuế GTGT theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Tổng số giảm thu NSNN dự kiến (tỷ đồng)	Số giảm thu NSNN bq 1 tháng (bao gồm thuế GTGT) (tỷ đồng)
				Hiện hành (đ/đvt thuế)	PA điều chỉnh (đ/đvt thuế)	Theo mức thu hiện hành (tỷ đồng)	Theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Mức giảm (tỷ đồng)			
1	2	3	4	5	6	7=4x5	8=4x6	9=8-7	10=9x10%	11=9+10	12=11/12t
1	Xăng (triệu lít)	1.000-4.000	8.227,0	2.000	1.000	16.454,0	8.227,0	-8.227,0	-822,7	-9.049,7	-754,1
2	Dầu Diesel-DO (triệu lít)	500-2.000	11.637,0	1.000	500	11.637,0	5.818,5	-5.818,5	-581,9	-6.400,4	-533,4
3	Dầu mazut, dầu nhòn (triệu lít) Mỡ nhòn-FO (triệu kg)	300-2.000	914,0	1.000	300	914,0	274,2	-639,8	-64,0	-703,8	-58,6
4	Dầu hỏa (triệu lít)	300-2.000	43,0	300	300	12,9	12,9	0,0	0,0	0,0	0,0
5	Nhiên liệu bay (triệu lít)	1.000-3.000	1.172,0	1.500	1.000	1.758,0	1.172,0	-586,0	-58,6	-644,6	-53,7
Tổng						30.775,9	15.504,6	-15.271,3	-1.527,1	-16.798,4	-1.399,9

Ghi chú:

- Sản lượng tính thuế (cột 4) là sản lượng tính thuế cho cả năm. Số liệu tính toán trên cơ sở sản lượng tính thuế năm 2019 vì từ 2020-2021 là giai đoạn dịch Covid-19 xảy ra, phải thực hiện giãn cách xã hội nên sản lượng tiêu thụ xăng dầu sẽ giảm. Từ năm 2022, Chính phủ đã có chủ

trương chuyển sang trạng thái bình thường mới, mở cửa nền kinh tế nên dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng dầu sẽ tương đương như giai đoạn trước dịch.

- Mức thuế BVMT hiện hành (cột 5) được lấy theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15.
- Số thu thuế BVMT theo mức thu hiện hành (cột 7) được tính trên cơ sở mức thuế theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và tính cho cả năm.
- Số thu thuế BVMT theo PA điều chỉnh (cột 8): tính trên cơ sở mức thuế theo đề xuất và tính cho cả năm.
- Mức giảm số thu thuế BVMT (cột 9) và tổng số giảm thu NSNN dự kiến (cột 11) được tính cho cả năm.